UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(cập nhật ngày 29/9/2026)

STT	Tên TCHNCC	Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động	Địa chỉ trụ sở	Trưởng Phòng/ Văn phòng công chứng	Công chứng viên hành nghề tại tổ chức	Ghi chú	Mua BHTNNN
TCHNCC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRƯỚC NGÀY 01/7/2025 TẠI TỈNH ĐẮK LẮK (TRƯỚC ĐÂY)							
01.	**Phòng công chứng số 1**	Quyết định số: 265/QĐ-UB ngày 14/03/1990 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Đắk Lắk	Số 04 Trường Chinh, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 02623.951.365	**Lê Thị Tuyết Mai** Năm sinh: 1977 QĐBN số 1282/QĐ-BTP ngày 03/6/2014	Lê Thị Tuyết Mai		- Từ 02/7/2026 đến 02/7/2031 - Tổng phí BH: 33.000.000 đồng
02.	**Phòng công chứng số 2**	Quyết định số: 100/QĐ-UB ngày 15/02/1995 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Phòng Công chứng Nhà nước số 2 tỉnh Đắk Lắk	Số 33 Nguyễn Thị Minh Khai, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 02623.521.007	**Nguyễn Quốc Sơn** Năm sinh: 1978 QĐBN số 1284/QĐ-BTP ngày 03/6/2014 (Phụ trách Phòng)	Nguyễn Quốc Sơn Nguyễn Thị Lệ Huyền		- Từ 15/10/2025 đến 15/10/2030 - Tổng phí BH: 33.000.000 đồng Từ ngày 21/7/2026 đến 21/7/2031 - Tổng phí BH: 33.000.000 đồng
03.	**Văn phòng công chứng Đại An**	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng	Số 36-38 Ngô Quyền, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 2.466.988	**Đỗ Văn Chính** Năm sinh: 1961 QĐBN số: 1390/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đỗ Văn Chính 2. Nguyễn Thị Kim		- Từ 11/01/2025 đến 11/01/2026 - Tổng phí BH: 16.500.000 đồng

		Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 3931/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 06/TP-ĐKHĐ ngày 10/01/2017, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 06/4/2020, 02/6/2020, 29/3/2021, 02/6/2021; cấp lại lần thứ nhất ngày 09/4/2025. Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2017.02.0017/TP-ĐKHĐ-CC (Cấp lại lần thứ 2 ngày 26/02/2026)			Phượng - Công chứng viên hợp đồng: 1. Trần Thị Minh 2. Nguyễn Duy Hòa		
04.	**Văn phòng công chứng Đắk Lắk**	Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 07/7/2010 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 806/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 07/TP-ĐKHĐ cấp lại lần 2 ngày 27/11/2024	Số 121-123 đường Y Jút, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 02626.251.686	**Nguyễn Hữu Tình** Năm sinh: 1946 QĐBN số: 1398/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Hữu Tình 2. Nguyễn Thị Tường Vân		- Từ 10/9/2025 đến 10/9/2030 - Tổng phí BH: 30.000.000 đồng
05.	**Văn phòng công chứng Trung Nghĩa**	Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công	Số 139 đường Giải Phóng, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 02626.276.179	**Chè Nại Khoáng** Năm sinh; 1980 QĐBN số: 4655/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	- Công chứng viên hợp danh: 1. Chè Nại Khoáng 2. Hồ Trung Chính 3. Hứa Thị Hồng Hạnh		- Từ 01/11/2025 – 31/10/2030 - Tổng phí BH: 33.000.000 đồng - Tổng phí BH: 39.600.000 đồng (Phụ lục sửa đổi

		chứng số 1866/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 08/TP-ĐKHĐ ngày 10/8/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2017.02.0018/TP-ĐKHĐ-CC (cấp lại lần 1 ngày 28/6/2026)					BS ngày 01/6/2026)
06.	**Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lâm**	Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 3655/QĐ-UBND tỉnh ngày 09/12/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 05/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại lần 2 ngày 20/9/2024, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 19/3/2025; ngày 28/7/2026	Số 47 Nguyễn Tất Thành, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262 3622 622 0905.162.925	**Nguyễn Thị Lâm** Năm sinh: 1957 QĐBN số: 2414/QĐ-BTP ngày 23/8/2012	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Lâm 2. Đào Anh Dũng - Công chứng viên hợp đồng: 1. Nguyễn Như Cầu	- Ngày 27/9/2021: đổi tên Văn phòng công chứng Phước Thành sang tên mới: Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Lâm	- Từ 01/7/2026 đến 01/6/2031 - Tổng phí BH: 50.380.151 đồng
07.	**Văn phòng công chứng Buôn Hồ**	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 2168/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/7/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 04/TP-ĐKHĐ ngày 29/7/2016, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 18/5/2017.	Số 07A đường Lê Hồng Phong, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0949.518.212	**Cao Sỹ Hòa** Năm sinh: 1966 QĐBN số: 2035/QĐ-BTP ngày 20/7/2012	- Công chứng viên hợp danh: 1. Cao Sỹ Hòa 2. Trần Thị Thảo		- Từ 25/9/2025 đến 25/9/2030 - Tổng phí BH: 150.000.000 đồng

08.	**Văn phòng công chứng Tây Nguyên**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 1558/QĐ- của UBND tỉnh ngày 02/8/2013 Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng từ loại hình Doanh nghiệp tư nhân sang loại hình Công ty hợp danh số 3054/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2014.02.0007 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 05/8/2025 (cấp lại lần 03)	Số 49 Lê Thánh Tông, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262 627 2828	**Nguyễn Thị Tĩnh** Năm sinh: 1963 QĐBN số: 1009/QĐ-BTP ngày 29/4/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Tĩnh 2. Trần Thị Thu Trang - Công chứng viên hợp đồng: 1. Lê Phương Thảo		- Từ ngày 17/9/2023 – 17/9/2026: 23.650.000 đồng
09.	**Văn phòng công chứng Cư Kuin**	Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập văn phòng công chứng Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 1571/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2016.02.0006 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 05/8/2025 (cấp lại lần 02)	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0981978126	**Phan Đông Tùng** Năm sinh: 1964 QĐBN số: 2289/QĐ-BTP ngày 12/9/2013	- Công chứng viên hợp danh: 1. Phan Đông Tùng 2. Phan Bình Minh		- Từ 10/3/2025 đến 10/3/2026 - Tổng phí BH: 10.472.000 đồng
10.	**Văn phòng công chứng Nguyễn Bá Kính**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 1441/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 01/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại ngày 06/01/2023, ghi nhận thay đổi ngày 13/3/2023, 26/6/2023,	Số 85 đường Nguyễn Chí Thanh, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262.3.834.378	**Nguyễn Bá Kính** Năm sinh: 1951 QĐBN số: 4659/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	- Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Bá Kính 2. Trần Xuân Sơn - Công chứng viên hợp đồng: 1. Lê Quốc Việt		- Thời hạn bảo hiểm: 21/7/2025 đến 21/7/2030 - Thời hạn hợp đồng: + Từ 21/7/2026 đến 21/7/2027 + Tổng phí BH: 10.500.000 đồng

		14/7/2023, 19/12/2024					
11.	**Văn phòng công chứng Đỗ Xuân Bỉnh**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 2916/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2016.02.0005 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 01/8/2025 (cấp lại lần đầu)	Số 252 đường Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0262.3596.767	**Đỗ Xuân Bỉnh** Năm sinh: 1953 QĐBN số: 346/QĐ-BTP ngày 31/01/2013	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đỗ Xuân Bỉnh 2. Bùi Thu Hiến - Công chứng viên hợp đồng: 1. Chu Cẩm Ly		- Từ 17/11/2025 đến 17/11/2030 - Tổng phí BH: 176.000.000 đồng
12.	**Văn phòng công chứng Đàm Mạnh Hà**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng 2718/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 09/TP-ĐKHĐ cấp lại ngày 20/02/2020, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 06/10/2020, 12/4/2021, 15/02/2023	Số 03 đường Lê Duẩn, TDP 3, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0914 093 036	**Đàm Mạnh Hà** Năm sinh: 1980 QĐBN số: 2547/QĐ-BTP ngày 11/12/2017	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đàm Mạnh Hà 2. Đinh Xuân Dũng	- Ngày 25/5/2018: Đổi tên Văn phòng công chứng Tào Thị Nga sang tên mới: Văn phòng công chứng Đàm Mạnh Hà	- Từ ngày 14/01/2025 đến ngày 14/01/2026 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
13.	**Văn phòng công chứng Trương Công Nghĩa**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 3502/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Giấy Đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHĐ cấp lại lần 4 ngày 29/12/2023, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 27/11/2024, 11/6/2025	567 Giải Phóng, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0988 329 339	**Trương Công Nghĩa** Năm sinh: 1981 QĐBN số: 3204/QĐ-BTP ngày 01/12/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Trương Công Nghĩa 2. Lê Hồng Phong	- Ngày 20/8/2018: Đổi tên Văn phòng công chứng Mai Thị Phượng thành Văn phòng công chứng Lê Văn Thông - Ngày 01/4/2020: đổi tên Văn phòng công chứng Lê Văn Thông thành Văn phòng công chứng Trần Thị	- Từ ngày 09/01/2026 đến ngày 09/01/2030 - Tổng phí BH: 33.000.000 đồng

						Tâm - Ngày 06/12/2023: đổi tên Văn phòng công chứng Trần Thị Tâm thành Văn phòng công chứng Trương Công Nghĩa	
14.	**Văn phòng công chứng Phạm Đình Thảo**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 492/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 11/TP-ĐKHĐ ngày 15/3/2021, phụ lục ngày 01/3/2022	Thôn Tân Lập 2, xã Pơng Drang, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0944 797 123	**Phạm Đình Thảo** Năm sinh: 1973 QĐBN số: 3523/QĐ-BTP ngày 29/12/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Phạm Đình Thảo 2. Nguyễn Đăng Thiện		Từ ngày ngày 29/5/2026 đến ngày 28/5/2031 Tổng phí BH: 62.000.000 đồng
15.	**Văn phòng công chứng Giải Phóng**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 862/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2018.02. 0008/TPĐKHĐ-CC ngày 11/5/2026 (cấp lại lần 5); ghi nhận nội dung thay đổi ngày 04/9/2026.	Số 847 Giải Phóng, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623.506. 738 0834 57 57 42	Đỗ Đồng Chung Năm sinh: 1960 QĐBN lại số: 1154/QĐ-BTP ngày 27/6/2023	- Công chứng viên hợp danh: 1.Đỗ Đồng Chung 2. Đoàn Thị Nhi Nhật	- Ngày 29/3/2021: Đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương Thùy thành Văn phòng công chứng Phạm Văn Quế - Ngày 19/3/2024: Đổi tên Văn phòng công chứng Phạm Văn Quế thành Văn phòng công chứng Đỗ Đồng Chung - Ngày	- Đỗ Đồng Chung, Nguyễn Thị Thu Hoài: Từ ngày 14/5/2025 đến ngày 14/5/2026 Đoàn Thị Nhi Nhật: từ ngày 06/8/2025 đến 13/5/2026 Tổng phí BH: 9.350.000 đồng

						11/5/2026: Đổi tên Văn phòng công chứng Đỗ Đồng Chung thành Văn phòng công chứng Giải Phóng.	
16.	**Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 Giấy Đăng ký hoạt động số 14/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại ngày 02/6/2023, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 26/7/2023	Tổ dân phố 3, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk SĐT:0262 3817 999	**Trần Thanh Sơn** Năm sinh: 1975 QĐBN số: 3479/QĐ-BTP ngày 26/12/2014	- Công chứng viên hợp danh: 1. Trần Thanh Sơn 2. Lê Thị Liên		- Từ ngày 24/5/2025 đến ngày 24/5/2026 - Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
17.	**Văn phòng công chứng Krông Bông**	Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2018.02.0015/TP-ĐKHĐCC *(cấp lần đầu ngày 02/11/2018, cấp lại lần 1 ngày 26/9/2019, cấp lại lần thứ hai ngày 04/6/2020, cấp lại lần thứ ba ngày 17/11/2025)*	197 Nguyễn Tất Thành, xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0914 093 039	**Nguyễn Thị Mai Phương** Năm sinh: 1958 QĐBN số: 3192/QĐ-BTP ngày 01/12/2014	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Mai Phương 2. Lê Quốc Huy	- Ngày 04/6/2020 đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Anh Tăng thành Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai Phương. - Ngày 17/11/2025 đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Mai Phương thành Văn	- Từ ngày 20/11/2025 đến ngày 20/11/2030 Tổng phí BH: 33.000.000 đồng

						phòng công chứng Krông Bông	
18.	**Văn phòng công chứng Văn Đình Tùng**	Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2018.02.0013/TP-ĐKHĐ-CC (cấp lần đầu ngày 02/11/2018, cấp lại lần 01 ngày 07/7/2021, cấp lại lần 02 ngày 30/9/2025)	Thôn 3, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0913 453 491	**Văn Đình Tùng** Năm sinh: 1975 QĐBN số: 954/QĐ-BTP ngày 26/4/2013	Công chứng viên hợp danh: 1. Văn Đình Tùng 2. Trương Ngọc Diệp		- Từ ngày 07/11/2025 đến ngày 07/11/2030 Tổng phí BH: 50.027.397 đồng
19.	**Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Phương Thảo**	Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2020.02.0002 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 07/7/2025 (cấp lại lần 5 ngày 10/9/2025); ghi nhận thay đổi ngày 25/02/2026	Số 138 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0329112929	**Nguyễn Văn Tiết** Năm sinh: 1950 QĐBN số: 3928/QĐ-BTP ngày 19/9/2011	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Văn Tiết 2. Hồ Hà Vân Công chứng viên hợp đồng: 1. Nguyễn Duy Ninh	- Ngày 18/4/2023: Đổi tên Văn phòng công chứng Tô Mạnh Hùng thành Văn phòng công chứng Trần Quang Phụng - Ngày 07/7/2025: Đổi tên Văn phòng công chứng Trần Quang Phụng thành Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Phương Thảo	- Từ ngày 24/02/2026 đến ngày 24/02/2031 - Tổng phí BH: 49.500.000 đồng
20.	**Văn phòng công chứng Hoàng Văn Việt**	Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày	Lô 31-32, đường Lê Vụ, phường Tân An, tỉnh	**Hoàng Văn Việt** Năm sinh: 1988	Công chứng viên hợp danh:		- Từ ngày 18/01/2026 đến ngày 18/01/2031

		27/11/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 18/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại ngày 05/02/2024, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 16/5/2024, ghi nhận ngày 22/12/2025; 07/4/2026	Đắk Lắk SĐT: 0974 461 353	QĐBNCCV: 1523/QĐ-BTP ngày 01/7/2020	1. Tào Thị Nga 2. Hoàng Văn Việt		Tổng phí BH: 49.500.000 đồng
21.	**Văn phòng công chứng Võ Thị Loan**	Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 19/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại ngày 26/01/2022, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 12/12/2022	Số 54 Trần Nhật Duật, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0262.652.4567 /0905.533.067	**Võ Thị Loan** Năm sinh: 1987 QĐBNCCV: 2134/QĐ-BTP ngày 25/10/2016	Công chứng viên hợp danh: 1.Võ Thị Loan 2. Đỗ Thị Hà Phương		- Từ ngày 29/11/2025 đến ngày 29/11/2030 Tổng phí BH: 52.800.000 đồng
22.	**Văn phòng công chứng Bùi Đình Phúc**	Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 20/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại ngày 03/11/2022	Tầng 1, 2 số 146 Ngô Quyền, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0905.214.199, 0903.536.736, 0948.033.833.	**Bùi Đình Phúc** Năm sinh: 1956 QĐBNCCV: 286/QĐ-BTP ngày 09/3/2017	Công chứng viên hợp danh: 1.Bùi Đình Phúc 2.Nguyễn Thị Như Mận		- Từ ngày 10/01/2026 đến ngày 09/01/2031 Tổng phí BH: 71.500.000 đồng
23.	**Văn phòng công chứng Phan Hữu Thọ**	Quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giấy Đăng ký hoạt động số 21/TP-ĐKHĐ-CC ngày 31/12/2021	Số 168A Giải Phóng, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623.565.565, 0914.090.169	**Phan Hữu Thọ** Năm sinh: 1964 QĐBNCCV: 351/QĐ-UB ngày 15/3/1996	Công chứng viên hợp danh: 1.Phan Hữu Thọ 2.Phan Thị Hồng Tam		- Từ ngày 07/02/2025 đến ngày 07/02/2026 Tổng phí BH: 6.490.000 đồng

24.	**Văn phòng công chứng Đỗ Thảm**	Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 22/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại lần thứ 2 ngày 15/01/2025	Số 28 Lý Thường Kiệt, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 02623 946 879	**Đỗ Thị Thảm** Năm sinh: 1982 QĐBNCCV: Số 3420/QĐ-BTP ngày 22/12/2014	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thị Hương 2. Đỗ Thị Thảm		- Từ ngày 19/02/2026 đến ngày 19/02/2031 Tổng phí BH: 49.500.000 đồng
25.	**Văn phòng công chứng Vũ Thị Vĩnh**	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 23/TP-ĐKHĐ-CC cấp lại lần 3 ngày 31/10/2023, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 10/10/2024, 08/4/2025, 23/10/2025; 18/3/2025; 24/3/2025.	Số 413 Lê Duẩn, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0934977299 – 0842428877	**Vũ Thị Vĩnh** Năm sinh: 1954 QĐBNCCV: 2400/QĐ-BTP ngày 15/9/2010	Công chứng viên hợp danh: 1.Vũ Thị Vĩnh 2. Nguyễn Như Ngọc Linh	- Ngày 31/10/2023: Đổi tên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Kim Loan thành Văn phòng công chứng Vũ Thị Vĩnh	- Từ ngày 23/3/2025 đến ngày 23/3/2026 - CCV Nguyễn Như Ngọc Linh: từ 23/10/2025 đến 23/3/2026 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng
26.	**Văn phòng công chứng Hồ Hữu Tín**	Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2022.02.0013/TPĐKHĐ-CC (cấp lần đầu ngày 21/10/2022, cấp lại: lần 01 ngày 05/5/2023, lần 02 ngày 01/11/2024, lần 03 ngày 20/10/2025), ghi nhận thay đổi ngày 16/01/2026	Số 46A Trần Hưng Đạo, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0972 894 689	**Hồ Hữu Tín** Năm sinh: 1983 QĐBNCCV: 51/QĐ-BTP ngày 15/01/2021	Công chứng viên hợp danh: 1. Hồ Hữu Tín 2. Dương Công Toản - Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng 1. Doãn Thị Tâm		- Từ ngày 02/02/2025 đến ngày 02/02/2026 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng

27.	**Văn phòng công chứng Vũ Văn Đại**	Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2022.02.0004 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 01/8/2025 (cấp lại lần 02)	Số 217 Hùng Vương, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0356685556	**Vũ Văn Đại** Năm sinh: 1992 QĐBNCCV: 1818/QĐ-BTP ngày 07/9/2022	Công chứng viên hợp danh: 1. Vũ Văn Đại 2. Lê Thị Lan		- CCV Đại: Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 01/11/2030 Tổng phí BH: 6.600.000 đồng - CCV Lan: Từ ngày 4/8/2025 đến ngày 4/8/2030: Tổng phí BH: 16.500.000 đồng
28.	**Văn phòng công chứng Lê Thị Hoa**	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2022.02.0011/TP-ĐKHĐ-CC (cấp lần đầu ngày 09/11/2022, cấp lại lần 01 ngày 25/4/2024, cấp lại lần 02 ngày 05/9/2025)	Số nhà 67, thôn 14, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 02623 500 739	**Lê Thị Hoa** Năm sinh: 1975 QĐBNCCV: 174/QĐ-BTP ngày 31/01/2020	Công chứng viên hợp danh: 1. Lê Thị Hoa 2. Nguyễn Thị Mùi - Công chứng viên hợp đồng: 1. Phùng Văn Xuyên		- CCV Hoa, CCV Mùi: Từ ngày 01/11/2025 đến 01/11/2030 Tổng phí BH: 33.000.000 đồng - CCV P.V.Xuyên: Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 15/7/2031 Tổng phí BH: 16.500.000 đồng
29.	**Văn phòng công chứng Anh Hào**	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2023.02. 0009/TPĐKHĐ-CC (cấp lại lần 1 ngày 06/8/2025, cấp lại lần thứ hai ngày 03/12/2025)	Quốc lộ 27, xã Dray Bhăng, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0975141757 – 0942958787	**Trần Hải Đăng** Năm sinh: 1988 QĐBNCCV: 084/QĐ-BTP ngày 22/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	- Công chứng viên hợp danh: 1. Trần Hải Đăng 2. Mai Ngọc Trinh	Ngày 03/12/2025: đổi tên từ VPCC Đinh Anh Hào thành VPCC Anh Hào	Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 03/11/2030 Tổng phí BH: 52.800.000 đồng

30.	**Văn phòng công chứng Đặng Văn Quỳnh**	Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 28/TP-ĐKHĐ-CC cấp ngày 02/4/2024, ghi nhận nội dung thay đổi ngày 16/5/2024, 02/12/2024, ghi nhận ngày 12/02/2025	Quốc lộ 14, tổ dân phố 04, xã Pơng Drang, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0911357989	**Đặng Văn Quỳnh** Năm sinh: 1983 QĐBNCCV: 2834/QĐ-BTP ngày 31/10/2012	- Công chứng viên hợp danh: 1. Đặng Văn Quỳnh 2. Ngô Thị Huệ		Từ ngày 30/5/2025 đến ngày 30/5/2026 Tổng phí BH: 40.000.000 đồng
31.	**Văn phòng công chứng Ngọc Phụng**	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2024.02.0001 /TP-ĐKHĐ-CC (cấp lần đầu ngày 27/6/2024, cấp lại lần thứ nhất ngày 07/7/2025); ghi nhận thay đổi ngày 26/01/2026; 31/7/2026)	Số 767 Giải Phóng, tổ dân phố 7, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk SĐT: 0868474747 - 02622222277	**Lương Thanh Đức** Năm sinh:1957 QĐBN lại CCV: 1273/QĐ-BTP ngày 15/6/2016	- Công chứng viên hợp danh: 1. Lương Thanh Đức 2. Hoàng Gia Đoán 3. Hà Văn Cảnh	Từ ngày 07/7/2025, đổi tên từ VPCC Lương Thanh Đức thành VPCC Ngọc Phụng	Từ ngày 03/01/2026 đến ngày 03/01/2031 Tổng phí BH: 80.048.219 đồng
32.	**Văn phòng công chứng Trần Thị Mai Anh**	Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 31/TP-ĐKHĐ-CC cấp ngày 25/12/2024 (Ghi nhận thay đổi ngày 05/12/2025; 13/5/2026; 22/9/2026)	Số 489 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0942 26 1718	**Vũ Trung Thành** Năm sinh: 1951 QĐBN CCV: 4376/QĐ-BTP ngày 30/11/2011	Công chứng viên hợp danh: 1. Vũ Trung Thành 2. Trần Thị Mai Anh Công chứng viên hợp đồng: 1. Nguyễn Thị Thu Hoài		Từ ngày 02/01/2026 đến ngày 02/01/2031 Tổng phí BH: 49.500.000 đồng

33.	**Văn phòng công chứng Đặng Thị Nam Bắc**	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2025.02.0016/TPĐKHĐ-CC (cấp lần đầu ngày 21/4/2025, cấp lại lần 01 ngày 27/11/2025)	Số 39 Bà Triệu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. SĐT: 0968395568	**Đặng Thị Nam Bắc** Năm sinh: 1994 QĐBN CCV: 669/QĐ-BTP ngày 15/4/2022	Công chứng viên hợp danh: 1. Bùi Quang Hưng 2. Đặng Thị Nam Bắc		Từ ngày 05/5/2026 đến ngày 05/5/2031 Tổng phí BH: 52.800.000 đồng
34.	**Văn phòng công chứng Đắk Phú**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 1129/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 2711/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2016.02.0003 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 15/7/2025 (cấp lại lần ba)	- Địa chỉ: 217 Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk. - ĐT: 02573846515	**Nguyễn Thu** Năm sinh: 1957 QĐBN CCV: 570/QĐ BTP ngày 20/3/2009	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Thu 2. Nguyễn Tâm Hào	Từ ngày 15/7/2025, đổi tên từ VPCC Nguyễn Thu thành VPCC Đắk Phú	- Từ ngày 10/9/2025 đến ngày 10/9/2030 Tổng phí BH: 30.000.000 đồng
35.	**Văn phòng công chứng Phú Yên**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 2443/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công	- Địa chỉ: 228 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0903527262	**Nguyễn Trung Đoàn** Năm sinh: 1975 QĐBN CCV: 3238/QĐ BTP ngày 13/11/2009	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Trung Đoàn 2. Nguyễn Thị Bích Trâm	Từ ngày 21/8/2025, đổi tên từ VPCC Nguyễn Trung Đoàn thành VPCC Phú Yên	Từ 21/02/2025 – 21/02/2026 Tổng phí BH: 11.000.000 đồng

		chứng số 398/QĐ UBND ngày 28/02/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Giấy Đăng ký hoạt động số 66.2017.02.0010 /TP-ĐKHĐ-CC ngày 21/8/2025 (cấp lại lần hai)					
36.	**Văn phòng công chứng Nguyễn Đình Châu**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 752/QĐ-UBND ngày 10/6/2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng số 397/QĐ UBND ngày 28/02/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Giấy Đăng ký hoạt động số 06/TP-ĐKHĐ ngày 01/6/2020.	- Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 2470179 - 0935971492	Nguyễn Đình Châu	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Đình Châu 2. Bùi Văn Tịnh		02/11/2025 – 02/11/2030 Tổng phí BH: 55.000.000 đồng
37.	**Văn phòng công chứng Nguyễn Công Danh**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 1520/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Giấy Đăng ký hoạt động số	- Địa chỉ: 219 Phạm Văn Đồng, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0988792227	Nguyễn Công Danh	Công chứng viên hợp danh: 1. Nguyễn Công Danh 2. Nguyễn Tới		Từ ngày 22/8/2025 đến 21/8/2030 Phí BH: 71.500.000 đồng

		02/TP-ĐKHĐ ngày 17/02/2020.					
38.	**Văn phòng công chứng Hoàng Tình**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 986/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Giấy Đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHĐ-CC ngày 29/12/2022 (Cấp lần đầu ngày 11/10/2019; cấp lại lần thứ 2 ngày 29/12/2022).	- Địa chỉ: 192 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0968099889	Hoàng Văn Tình	Công chứng viên hợp danh: 1. Hoàng Văn Tình 2. Trần Ngọc Bích		Từ ngày 03/7/2025 – 24/02/2026 Phí BH: 6.000.000 đồng
39.	**Văn phòng công chứng Phạm Thị Hà**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 1211/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Giấy Đăng ký hoạt động số 09/TP-ĐKHĐ-CC ngày 20/6/2025 (Cấp lần đầu ngày 15/10/2020; cấp lại lần thứ 2 ngày 20/6/2025).	- Địa chỉ: 81 Trần Phú, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0963443158-0978614866	Phạm Thị Hà	Công chứng viên hợp danh: 1. Phạm Thị Hà 2. Phí Đức Tài		Từ 04/12/2025 – 04/12/2030 Tổng phí BH: 33.000.000 đồng
40.	**Văn phòng công chứng Lưu Tấn Hào**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 1870/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên	- Địa chỉ: 12 - 14 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 090 3591478	Lưu Tấn Hào	Công chứng viên hợp danh: 1. Lưu Tấn Hào 2. Nguyễn Thị Tâm Én		Từ ngày 01/01/2026 – 01/01/2031 Tổng phí BH: 33.000.000 đồng

		Giấy Đăng ký hoạt động số 10/TP-ĐKHĐ-CC ngày 04/12/2024 (Cấp lần đầu ngày 16/11/2020; cấp lại lần thứ 2 ngày 20/02/2023; cấp lại lần thứ 3 ngày 04/12/2024).					
41.	**Văn phòng công chứng Trần Đặng Ngọc Hoài**	Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: 1869/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên Giấy Đăng ký hoạt động số 01/TP-ĐKHĐ-CC ngày 18/12/2024 (Cấp lần đầu ngày 08/3/2021; cấp lại lần thứ 2 ngày 28/9/2022; cấp lại lần thứ 3 ngày 18/12/2024).	- Địa chỉ: 148 Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0257.6272999-0903528028	Trần Đặng Ngọc Hoài	Công chứng viên hợp danh: 1. Trần Đặng Ngọc Hoài 2. Võ Xuân Hùng		Từ 04/4/2026 – 04/4/2031 Tổng phí BH: 49.500.000 đồng
42.	**Văn phòng công chứng Vũ Văn Đức**	Giấy đăng ký hoạt động số 66.2025.02.0014/TP-ĐKHĐ-CC cấp lần đầu ngày 13/11/2025	- Địa chỉ: Số 50 Phạm Văn Đồng, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0917 383 779	Vũ Văn Đức	Công chứng viên hợp danh: - Vũ Văn Đức - Hoàng Kim Phấn		Từ ngày 03/12/2025 – 03/12/2030 Tổng phí BH: 33.000.000 đồng
43.	**Văn phòng công chứng Trọng Vinh**	Giấy đăng ký hoạt động số 66.2026.02.0019/TP-ĐKHĐ-CC cấp lần đầu ngày 28/7/2026	- Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk - ĐT: 0903534679	Trần Trọng Vinh	Công chứng viên hợp danh: - Trần Trọng Vinh - Nguyễn Thị Thu Liên		